

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước, như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 của Quy định như sau:

“1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cấp thành phố, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo kết luận của Hội đồng kèm theo Bản giải trình về những nội dung đã chỉnh sửa”.

2. Sửa đổi Điều 21 của Quy định như sau:

“Điều 21. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ cấp thành phố

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận biên bản họp Tổ thẩm định hoặc nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nộp lại cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ cấp thành phố.

3. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân trúng tuyển chủ trì nhiệm vụ cấp thành phố không hoàn thiện hồ sơ, thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định dừng thực hiện nhiệm vụ và tổ chức tuyển chọn lại tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ nếu xét thấy cần thiết”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 của Quy định như sau:

“Điều 25. Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp thành phố bao gồm:

1. Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp thành phố của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

2. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ, trong đó gồm:

a) Sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ;

- b) Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích).
- 3. Báo cáo thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- 4. Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.
- 5. Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).
- 6. Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.
- 7. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- 8. Phương án phát triển, thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Mẫu 02/PA Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.
- 9. Các tài liệu khác (nếu có)".

4. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 29 của Quy định như sau:

“c) Đánh giá về tính “khả thi” của khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm theo quy định tại Mẫu 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP. Chủ tịch Hội đồng kết luận là khả thi khi có ít nhất 50% số thành viên Hội đồng đánh giá là khả thi theo quy định tại Mẫu 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP”.

5. Sửa đổi khoản 5 Điều 42 của Quy định như sau:

“5. Làm đại diện chủ sở hữu nhà nước của kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp thành phố. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp thành phố, văn bản thẩm định phương án xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước của Sở Tài chính, ý kiến của các tổ chức, đơn vị khác có liên quan, ban hành quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì, giao quyền sử dụng, điều chuyển tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ cấp thành phố, giao tài sản là kết quả của nhiệm vụ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố; quyết định bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì; quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản trong trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì không nhận giao hoặc mua tài sản”.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2021. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. *hwe*

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban KT-NS (HĐND TP);
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ; Đài PT&TH TP;
- VP UBND TP (2,3,7);
- Công báo TP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, T(Q) *☺*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường